

Số: 07/2024/QĐST- HNGĐ

Mường Tè, ngày 16 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn chị Lùng Thị H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lùng Thị H, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về quyền khởi kiện lại vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Người khởi kiện được quyền khởi kiện lại vụ án.

2.2. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Lùng Thị H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000689 ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đới Xuân Huy**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

- (1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-

KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).